HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 93/2017/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Về việc kéo dài và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 178/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2015 - 2017 đến hết năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Xét Tờ trình số 9055/TTr-UBND ngày 04/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2018 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 157/BC-HĐND ngày 06/12/2017 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 178/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2015 - 2017 đến hết năm 2020.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 178/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 như sau:

1. Sửa đổi điểm a, điểm d khoản 1 Điều 2 như sau:

"a) Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc.

d) Kĩ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

"2. Chỉ tiêu thu hút

Chỉ tiêu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2018 - 2020 là 07 tiến sĩ và 35 thạc sĩ, để đảm bảo mục tiêu mở được các mã ngành đào tạo nêu tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Ngôn ngữ Nhật: 04 thạc sĩ.

b) Ngôn ngữ Hàn Quốc: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ.

c) Ngôn ngữ Trung Quốc: 01 thạc sĩ.

d) Nuôi trồng thủy sản: 03 thạc sĩ.

e) Quản lý nguồn lợi thủy sản: 04 thạc sĩ.

g) Khoa học máy tính: 01 tiến sĩ.

h) Công nghệ thông tin: 01 thạc sĩ.

i) Quản lý tài nguyên và môi trường: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ.

k) Kĩ thuật môi trường: 03 thạc sĩ.

l) Quản lý văn hóa: 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ.

m) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 01 tiến sĩ.

n) Quản trị khách sạn: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ.

o) Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống: 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ.

3. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 3 như sau:

"c) Người có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với danh mục các mã ngành đào tạo đại học của trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2018 - 2020 nêu tại khoản 1 Điều 2 của nghị quyết này, được đào tạo ở nước ngoài *(riêng ngành Ngôn ngữ Nhật và Ngôn ngữ Hàn Quốc đào tạo tập trung trong nước hoặc ở nước ngoài)*, có thời gian giảng dạy từ đủ 5 năm trở lên tại trường đại học hoặc tương đương, không quá 40 tuổi.

4. Bổ sung điểm c khoản 4 Điều 3 như sau:

- Đối với đối tượng thu hút có bằng thạc sĩ đào tạo tại nước ngoài thuộc các mã ngành Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc: Được hỗ trợ tối đa không quá 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Đối với đối tượng thu hút có bằng thạc sĩ đào tạo trong nước thuộc các mã ngành Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc: Được hỗ trợ tối đa không quá 50% mức hỗ trợ của thạc sĩ thuộc mã ngành Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc tốt nghiệp nước ngoài (750.000.000 đ, bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Điều 3. Thời gian thực hiện chính sách: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cụ thể và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trường hợp cần phải có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn hoặc trường hợp đặc biệt ngoài chính sách nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13/12/2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: GD và ĐT, Nội vụ, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo QN, TT Thông tin;
- Lưu VT, VX3.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đọc